

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 17 – LỚP LUYỆN ĐỀ THỨ 2

Câu 1. Đọc các câu thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm

Nhóm (1) bếp lửa ấp iu nồng đượm

Nhóm (2) niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi”. (Bằng Việt)

Hai từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Đồng âm. B. Đồng nghĩa. C. Đa nghĩa. D. Trái nghĩa.

Câu 2. Dựa vào nghĩa của tiếng “đồng”, loại một từ không thuộc nhóm sau: “đồng bằng, đồng bào, đồng hương, đồng chí”.

A. Đồng bằng B. Đồng bào C. Đồng hương

Câu 3. Các vế câu ghép: “Cây chuối cũng ngủ, tàu lá lặng đi như thiếp vào trong nắng” (Băng Sơn) được nối với nhau bằng cách nào?

A. Nối trực tiếp bằng dấu câu. B. Nối bằng cặp kết từ.
C. Nối bằng kết từ. D. Nối bằng cặp từ hô ứng.

Câu 4. Đọc các câu thơ sau:

“Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.”

Những câu thơ chan chứa tình yêu, lòng biết ơn với người mẹ biển cả của bao đời, bao thế hệ trên trích trong bài nào, của ai?

A. “Cửa sông” - Quang Huy
B. “Những cánh buồm” - Hoàng Trung Thông
C. “Bé nhìn biển” - Trần Mạnh Hào
D. “Đoàn thuyền đánh cá” - Huy Cận

Câu 5. Trong câu: “Ngoài kia, (1) biển lung linh, (2) xanh biếc, (3) từng chú chim hải âu chao lượn với đôi cánh óng ánh như bạc dưới ánh mặt trời.” (L. M. Montgomery), dấu phẩy ở vị trí (3) có tác dụng gì?

A. Ngăn cách giữa chủ ngữ, vị ngữ với thành phần trạng ngữ trong câu
B. Ngăn cách một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó
C. Ngăn cách các vế của câu ghép
D. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu

Câu 6. Có bao nhiêu danh từ chỉ người trong đoạn sau: “Học quả là khó khăn gian khổ. Bố muốn con đến trường với lòng hăng say và niềm phấn khởi. Con hãy nghĩ đến những người thợ, tối tối đến trường sau một ngày lao động vất vả. Cả đến những người lính vừa ở thao trường về là ngồi vào bàn đọc đọc, viết viết.” (A-mi-xi)?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 7. Câu: “Minh dắt xe cho Nam.” thuộc kiểu câu kể trong trường hợp nào dưới đây?

A. Minh nói với Quế. B. Nam nói với Minh.

C. Mẹ Minh nói với Minh.

D. Tùng nói với Minh.

Câu 8. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “công dân”?

A. Dân tộc, dân chúng, nông dân

B. Nhân dân, nông dân, dân tộc

C. Nhân dân, dân chúng, dân

D. Dân chúng, nông dân, dân

Câu 9. Điền kết từ thích hợp vào các vị trí (a), (b) trong đoạn văn dưới đây:

“Tiếng sét (a) xé toạc đám mây lơ lửng trên không: mưa toé ra từ giữa bụng đám mây. Gió tạt chéo qua làn mưa, mang những đợt sóng trắng dập dờn nhảy múa tới những sườn đá phấn (b) những nhánh núi mọc nhô ra sông, xuống những bông hướng dương đang héo hon vì oi bức, những cây lúa rũ đầu xuống đất”. (Theo Sô-lô-khốp)

A. (a) vì, (b) của

B. (a) như, (b) của

C. (a) của, (b) và

D. (a) như, (b) vì

Câu 10. Trong bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ (Định Hải), điều ước “hóa trái bom thành trái ngon” của các bạn nhỏ thể hiện được điều gì?

A. Thể hiện mơ ước thế giới luôn vui tươi, tràn ngập tiếng cười

B. Thể hiện mơ ước thế giới hòa bình, không còn bom đạn, chiến tranh

C. Thể hiện mơ ước thế giới luôn ấm no, hạnh phúc

D. Cả A, B và C

Câu 11. Câu tục ngữ nào dưới đây không thuộc nhóm: khuyên con người phải biết tự trọng, giữ gìn phẩm chất tốt đẹp của mình trong mọi hoàn cảnh?

A. Đói cho sạch, rách cho thơm.

B. Cọp chết để da, người ta chết để tiếng.

C. Tốt danh hơn lành áo.

D. Kiến tha lâu có ngày đầy tổ.

Câu 12. Dòng nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa?

A. Trường tiểu học Họa Mi

B. Trường tiểu học Họa mi

C. Trường Tiểu học Họa Mi

D. Trường Tiểu học họa mi

Câu 13. Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây là các động từ chỉ trạng thái?

A. Hào phóng - keo kiệt

B. Tin tưởng - nghi ngờ

C. Khéo léo - vụng về

D. Chăm chỉ - lười biếng

Câu 14. Dựa vào cấu tạo của tiếng, tìm một tiếng khác với tiếng còn lại trong nhóm: “xuân, hạ, thu, đông”.

A. Xuân

C. Thu

B. Hạ

D. Đông

Câu 15. Câu: “Tây Nguyên còn là miền đất của những dòng sông cuộn cuộn, những dòng suối nên thơ.” thuộc kiểu câu nào dưới đây?

A. Kiểu câu Ai làm gì?

B. Kiểu câu Ai thế nào?

C. Kiểu câu Ai là gì?

Câu 16. Trong truyện “Điều ước của vua Mi-đát”, sự việc nào xảy ra khiến vua Mi-đát biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp?

A. Các cây cối trong cung điện khi vua chạm vào đều biến thành vàng.

B. Các con vật trong cung điện khi vua chạm vào đều biến thành vàng.

C. Các đồ ăn, thức uống khi vua chạm vào đều biến thành vàng.

D. Các người hầu trong cung điện khi vua chạm vào đều biến thành vàng.

Câu 17. Vị ngữ của câu: “Những chùm quả trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng.” (Theo Sô-lô-khốp) là gì?

A. Trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng

B. Lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng

C. Như những chuỗi hạt cườm màu hồng

D. Những chuỗi hạt cườm màu hồng

Câu 18. Số từ ghép có thể tạo ra từ 4 tiếng cho sẵn “gian, ác, hiểm, độc” là:

A. 7 từ

C. 5 từ

B. 6 từ

D. 4 từ

Câu 19. Các vế câu ghép: “Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cằn này.” (Theo Nguyễn Khải) được nối với nhau bằng cách nào?

A. Nói trực tiếp bằng dấu câu

B. Nói bằng cặp kết từ

C. Nói bằng một kết từ

D. Nói bằng cặp từ hô ứng

Câu 20. Phép so sánh trong câu ca dao: “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” đã gọi ra:

A. Gọi ra muôn vàn vất vả, hi sinh của mẹ vì con.

B. Gọi ra tình cảm yêu thương của mẹ dành cho con lúc nào cũng ấm áp tràn đầy, không bao giờ vơi cạn.

C. Gọi ra sự che chở, bảo vệ của mẹ dành cho con.

D. Cả A, B, C